

KẾ HOẠCH
PHÁT TRIỂN GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO GIAI ĐOẠN 2016-2020

A. Phần 1

Tình hình thực hiện kế hoạch phát triển GD&ĐT giai đoạn 2011-2015.

I. Tình hình địa phương và công tác quản lý chỉ đạo.

1. Đặc điểm tình hình

Về số lượng:

Trường Trung học cơ sở Phước Hòa được thành lập lại theo quyết định số 66/2001/QĐ-UB ngày 08/02/2001 của UBND huyện Phú Giáo về việc thành lập lại các trường THCS huyện Phú Giáo tỉnh Bình Dương;

Năm học 2010-2011 trường có 22 lớp với 768 học sinh; Đội ngũ CB, GVNV là 52. Đạt chuẩn về trình độ là 50 đạt 96,15%, trên chuẩn 38,46%.

Năm học 2014-2015 trường có 26 lớp với 850 học sinh; đội ngũ CBGVNV là 69 đạt chuẩn về trình độ là 100%, trên chuẩn 63,23%

Về cơ sở vật chất:

Năm học 2010-2011 trường có tổng diện tích là 12.300m² có kết cấu xây dựng 1 trệt 2 lầu kiên cố, với 24 phòng học, 12 phòng chức năng.

Năm học 2015-2016 trường được khai thác sử dụng cơ sở mới có tổng diện tích là 32.601m²· diện tích xây dựng là 15.632m², có kết cấu 1 trệt 2 lầu với 31 phòng học, 9 phòng chức năng và đầy đủ các phòng hoạt động hành chính.

2. Công tác quản lý, chỉ đạo của địa phương đối với GD&ĐT

Được thực hiện tốt theo tinh thần nghị quyết của Đảng “Phát triển giáo dục phải thực sự là quốc sách hàng đầu, là sự nghiệp của Đảng, Nhà nước và của toàn dân.

Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, sự quản lý của Nhà nước, nâng cao vai trò các tổ chức, đoàn thể chính trị, kinh tế, xã hội trong phát triển giáo dục”.

Tập trung chỉ đạo đổi mới căn bản, toàn diện nền giáo dục theo hướng chuẩn hóa, thích ứng với nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa,.

3. Việc thực hiện của trường đối với các văn bản chỉ đạo của cấp trên.

Thực hiện tốt các văn bản chỉ đạo của cấp trên, mang lại hiệu quả phát triển tại nhà trường .

II. Kế quả thực hiện kế hoạch phát triển GD&ĐT giai đoạn 2011-2015.

1. Về nguồn nhân lực

1.1. Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên.

- Cán bộ quản lý: 3/ 1 nữ đạt chuẩn về trình độ và năng lực quản lý, đạt chỉ tiêu so với kế hoạch phát triển.

- Giáo viên 46 đạt chuẩn về trình độ, trên chuẩn vượt chỉ tiêu theo kế hoạch.

- Nhân viên 19 đủ số lượng theo kế hoạch phát triển.

1.2. Về trình độ đào tạo

- Cán bộ quản lý đạt chuẩn về trình độ là 3, trên chuẩn 3

- Giáo viên đạt chuẩn về trình độ là 11 trên chuẩn 35 vượt chỉ tiêu so với kế hoạch phát triển.

- Nhân viên đạt chuẩn về trình độ là 16, trên chuẩn 3 đạt chỉ tiêu so với kế hoạch phát triển.

2. Tình hình cơ sở vật chất, trang thiết bị.

2.1. Công tác xây dựng cơ sở vật chất

Trường được đầu tư xây dựng mới kang trang, đủ phục vụ cho công tác hoạt động giáo dục theo kế hoạch.

2.2. Công tác đầu tư trang thiết bị trường học

Trong giai đoạn, trường được đầu tư cấp phát đủ thiết bị tối thiểu phục vụ cho công tác hoạt động dạy và học đảm bảo chất lượng. Năm học 2015-2016 trường được đầu tư gói thiết bị 12.826.000 đồng từ dự án mục tiêu quốc gia kang trang, hiện đại theo tiêu chuẩn.

3. Kết quả xây dựng trường đạt chuẩn Quốc gia

3.1. Trường đạt chuẩn Quốc gia giai đoạn 2 vào năm 2013 và đạt chuẩn chất lượng theo chu kỳ 2 vào năm 2016 đảm bảo đúng kế hoạch phát triển.

3.2. Công tác xây dựng thư viện trường học đạt chuẩn.

Hàng năm nhà trường rà soát các tiêu chí theo QĐ 01 của Bộ GDĐT để thực hiện xây dựng duy trì thư viện tiên tiến và được công nhận lại vào năm 2016.

4. Số lượng trường lớp và chất lượng giáo dục.

4.1. Về số lượng trường lớp.

Khối lớp	2011- 2012	2012- 2013	2013- 2014	2014- 2015	2015- 2016
6	6	6	6	7	7
7	5	5	6	6	7
8	5	5	6	6	6
9	6	6	6	6	6
Tổng	22	22	24	25	26

Vượt chỉ tiêu so với kế hoạch phát triển Giáo dục Đào tạo giai đoạn 2011-2015.

4.2. Về số lượng học sinh.

Năm	2011- 2012	2012- 2013	2013- 2014	2014- 2015	2015- 2016
Tổng	768	825	822	831	850

Từ 768 năm 2011 đến 850 học sinh vào năm 2015, đảm bảo tăng số lượng học sinh theo kế hoạch.

4.3. Chất lượng giáo dục đào tạo.

Năm	2011- 2012	2012- 2013	2013- 2014	2014- 2015	2015- 2016
Hạnh kiểm tốt %	87,56 %	89,43 %	88,58 %	89,6 %	91,94 %
Học lực khá, giỏi %	57,9 %	62,33 %	58,43 %	65,24 %	63,77 %
Tốt nghiep THCS %	97,9 %	97,03 %	100% %	98,54 %	98,45 %
Thi đau vào lớp 10 %	85,3 %	87,2 %	88,8 %	92,3 %	96,92 %
HS ên lớp hăng %	93,45 %	92,67 %	95,5 %	93,67 %	94,8 %

I. Công tác xã hội hóa giáo dục.

1. Tình hình thực hiện.

1.1. Kết quả thực hiện chính sách xã hội hóa.

Trong thời gian qua, nhà trường thực hiện bám sát các văn bản chỉ đạo của cấp trên và thực hiện Nghị định số 69/2008/NĐ-CP, ngày 30-5-2008, về chính sách khuyến khích xã hội hóa đối với các hoạt động trong lĩnh vực giáo dục, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao, Nghị định số 59/2014/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 69/2008/NĐ-CP với kết quả cụ thể như sau:

Tổ chức thực hiện dạy học 2 buổi đạt kết quả, xây dựng cơ sở vật chất, trang thiết bị tiên tiến hiện đại, thực hiện duy trì lớp học tiếng anh tăng cường tại nhà trường, vận động nguồn nhân lực trong vệ sinh trường lớp, tu sửa trang thiết bị giáo dục...

1.2. Về huy động các nguồn kinh phí hỗ trợ giáo dục

Nhà trường chủ động tham mưu cùng các cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương, Ban đại diện cha mẹ học sinh tổ chức vận động kinh phí từ các mạnh thường quan, các cơ quan, đơn vị và doanh nghiệp đóng trên địa bàn, nhằm chăm lo cho sự nghiệp giáo dục.

1.3. việc chăm lo học sinh có hoàn cảnh khó khăn

Nhà trường thực hiện miễn giảm học phí theo quy định Nhà nước, vận động học bổng cho học sinh nghèo vượt khó trong học tập.

IV. Những khó khăn vướng mắc trong phát triển giáo dục.

1. Về nguồn nhân lực.

Đối với đội ngũ giáo viên trong những năm qua còn tồn tại tình trạng thiếu tại một số bộ môn như giáo viên tiếng anh khi thực hiện đề án Tiếng anh tang cường, trong lúc đó tại đơn vị còn dư một số giáo viên như văn, sinh.

Điều đó ảnh hưởng đến công tác phân công và phân hóa chất lượng trong giáo dục.

2. Về cơ sở vật chất.

Tuy được đầu tư khang trang, hiện đại nhưng một số hạng mục công trình chưa đảm bảo về chất lượng, ảnh hưởng đến hoạt động tổ chức giáo dục tại nhà trường như hệ thống điện, hệ thống nhà vệ sinh chưa đảm bảo an toàn.

3. Về trang thiết bị.

Không

1. Phần 2

Kế hoạch phát triển Giáo dục và Đào tạo giai đoạn 2016-2020

I/ Những căn cứ xây dựng kế hoạch

Chiến lược phát triển giáo dục 2011-2020 (Ban hành kèm theo Quyết định số 711/QĐ-TTg ngày 13/6/2012 của Thủ tướng Chính phủ);

Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 Hội nghị lần thứ 8 Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XI) về “*Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo*”;

Chương trình hành động số 81 CTr/TU ngày 03 tháng 4 năm 2014 của Tỉnh ủy Bình Dương;

Kế hoạch số 64-KH/HU ngày 10 tháng 4 năm 2014 Ban Thường vụ Huyện ủy Phú Giáo;

Kế hoạch số 3641/KH-UBND ngày 22/10/2014 của UBND tỉnh Bình Dương về thực hiện Chương trình hành động số 81 CTr/TU ngày 03 tháng 4 năm 2014 của Tỉnh ủy Bình Dương;

Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Bình Dương lần thứ X.

II. Phương hướng phát triển Giáo dục và Đào tạo của nhà trường.

- Tiếp tục tham mưu đầu tư nâng cấp và đồng bộ hóa lớp học theo hướng chuẩn hóa hiện đại.

- Tiếp tục duy trì phát triển trường học 2 buổi / ngày theo hình thức phân hóa đối tượng để đảm bảo nâng cao chất lượng giáo dục.

- Tiếp tục tham mưu với ngành, lập kế hoạch biên chế tuyển dụng đồng bộ hóa đội ngũ giáo viên đủ về số lượng và chất lượng ở từng bộ môn.

- Tiếp tục xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng chuẩn hóa giáo viên, xây dựng biên chế nguồn nhân lực ở các môn ngoại ngữ, tin học, mỹ thuật, GDCTD và giáo dục thể chất để từng bước thực hiện phương pháp hoạt động trải nghiệm trong công tác dạy và học.

- Tiếp tục tham mưu xây dựng thêm lớp học, nhà tập đa năng cho nhà trường, để đảm bảo phù hợp với quy mô trường lớp tại địa phương.

- Thực hiện linh hoạt các giải pháp củng cố và đẩy mạnh duy trì kết quả phổ cập giáo dục THCS.

II. Mục tiêu phát triển giáo dục, đào tạo tại nhà trường

2.1. Mục tiêu tổng quát.

Tiếp tục đẩy mạnh sự nghiệp giáo dục, từng bước đưa giáo dục của xã Phước Hòa phát triển vững chắc đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp đẩy mạnh CNH-HĐH là đơn vị phát triển giáo dục toàn diện.

a) Mục tiêu chung

Củng cố vững chắc kết quả phổ cập THCS đúng độ tuổi theo đúng tiến độ của cấp trên đề ra.

Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện một cách thực chất, bền vững.

Đẩy mạnh việc ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và dạy học tại nhà trường.

Xây dựng đội ngũ cán bộ giáo viên đủ về số lượng và đạt chuẩn và trên chuẩn.

Duy trì trường đạt chuẩn quốc gia, đạt chuẩn chất lượng giáo dục trong lộ trình sắp tới.

Tăng cường tự chủ tự chịu trách nhiệm về chương trình phân hóa buổi 2 để từng bước nâng cao chất lượng giáo dục đầu ra.

Tiếp tục thực hiện mô hình bán trú an toàn tại nhà trường.

Thực hiện tốt công tác xã hội hóa giáo dục góp phần đẩy mạnh sự nghiệp giáo dục tại địa phương.

b) Mục tiêu cụ thể về giáo dục, đào tạo tại nhà trường

Chỉ tiêu phấn đấu các mặt công tác.

*** Quy mô**

Hàng năm huy động 100% số học sinh tốt nghiệp tiểu học trong địa bàn vào lớp 6.

Phấn đấu duy trì 100% học sinh nhà trường theo học 2 buổi/ ngày.

Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở đạt từ 98% trở lên.

Tỷ lệ học sinh vào học bậc THPT là 70%; GDTX, TCCN, TC nghề là 30%

Tỷ lệ giáo viên đạt chuẩn về trình độ chuyên môn, nghiệp vụ là 100%

Tỷ lệ giáo viên trên chuẩn là 75% trở lên.

Duy trì tỷ lệ học sinh nghỉ bỏ học không quá 1%

Duy trì trường có phòng học bộ môn, phòng thí nghiệm thực hành, thư viện, thiết bị và phân đầu tham mưu xây dựng nhà tập đa năng mới.

Duy trì trường đạt chuẩn quốc gia và kiểm định chất lượng theo lộ trình.

Củng cố vững chắc kết quả PCGD THCS.100% học sinh được học tin học và ngoại ngữ.

- Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện

Tạo sự chuyển biến rõ nét chất lượng giáo dục toàn diện, thực chất trong nhà trường. Đảm bảo chất lượng giáo dục toàn diện, vững chắc cho học sinh, đặc biệt chú ý tới chất lượng đạo đức, hiểu biết cuộc sống và kỹ năng giao tiếp, kỹ năng sống, kỹ năng thực hành cho học sinh. Nâng cao chất lượng văn hoá ở các bộ môn.

Cụ thể: Hạnh kiểm (Loại khá tốt: đạt 90%, loại TB: không quá 10%)

Học lực (loại khá, giỏi: 50%; loại TB: 60%; loại yếu: 3% xóa tỷ lệ học sinh kém).

Duy trì tốt sĩ số: Tỷ lệ bỏ học dưới 1%.

Lưu ban sau khi thi lại: 0,5%.

- Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên

Xây dựng đội ngũ CB- GV- NV đủ về số lượng, có phẩm chất chính trị, có năng lực chuyên môn khá giỏi, có phong cách sư phạm mẫu mực. Đoàn kết, tâm huyết gắn bó với nhà trường, hợp tác giúp đỡ nhau cùng tiến bộ.

Năng lực chuyên môn của đội ngũ CBQL, giáo viên được đánh giá khá giỏi trên 90%. Trình độ đạt chuẩn 100% và trên chuẩn 75%. Đạt 100% giáo viên sử dụng thành thạo vi tính, ứng dụng CNTT trong giảng dạy.

c) Cơ sở vật chất

Phòng học phòng làm việc đầy đủ, được sửa chữa nâng cấp, trang thiết bị phục vụ dạy, học đầy đủ.

Các phòng tin học, thí nghiệm thực hành, chức năng được trang bị nâng cấp theo hướng ngày càng hiện đại.

Xây dựng môi trường sư phạm xanh- sạch- đẹp

d) Về lập kế hoạch đầu tư cơ sở vật chất giai đoạn 2016- 2020

Nhà trường tích cực tham mưu với cấp ủy Đảng về việc tăng cường xây dựng cơ sở vật chất cho nhà trường. Cụ thể:

- Xây dựng giai đoạn 2 bổ sung thêm nhà tập đa năng.

- Xây dựng mới 7 phòng kiên cố.

2.2. Các biện pháp, giải pháp thực hiện kế hoạch

Tăng cường công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức trách nhiệm của các cấp Đảng uỷ, chính quyền, các tổ chức xã hội và nhân dân chăm lo đầu tư cho sự nghiệp GDĐT, coi GDĐT là quốc sách hàng đầu.

Tiếp tục cải tiến, đổi mới mạnh mẽ công tác quản lý GD.

Tổ chức, triển khai thực hiện nghiêm túc các chỉ thị, nghị quyết của Chính phủ, của tỉnh, của huyện về phát triển GD.

Xây dựng đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý có trình độ chuyên môn và đạo đức nghề nghiệp, đáp ứng yêu cầu đổi mới GD, đảm bảo chất lượng thực chất và nâng cao chất lượng GD toàn diện.

Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, đầu tư trang thiết bị để nâng cao chất lượng phục vụ đổi mới nội dung, phương pháp giáo dục.

Tăng cường công tác xây dựng và phát triển Đảng trong nhà trường. Phát huy vai trò lãnh đạo của tổ chức Đảng, hoạt động của công đoàn, đoàn thanh niên, thực hiện tốt quy chế dân chủ, công khai trong trường học.

Tham mưu xây dựng và nâng cấp các phòng học bộ môn, xây mới thêm phòng học và phòng đa năng.

Xây dựng cơ chế tài chính tự chủ, công khai minh bạch các nguồn thu, chi.

1.3. Các biện pháp hành chính để hoàn thành kế hoạch

- Về quy mô phát triển trường lớp

Làm tốt công tác tuyên truyền trên thông tin đại chúng để phụ huynh học sinh hiểu và hưởng ứng tốt ngày toàn dân đưa trẻ đến trường.

Nâng cao chất lượng chuyên môn, tăng cường kỷ cương nề nếp trong hoạt động dạy- học. Đẩy mạnh hoạt động các đoàn thể, bộ phận, tổ chuyên môn.

Có kế hoạch chuẩn bị tốt mọi điều kiện về CSVC.

- Công tác phổ cập giáo dục

Giữ vững phổ cập trung học cơ sở, bổ sung kịp thời các số liệu, hoàn chỉnh hồ sơ theo quy định, báo cáo kịp thời theo quy định.

Kết hợp với địa phương, ban vận động để vận động học sinh bỏ học đến trường.

- Công tác bồi dưỡng bố trí sắp xếp đội ngũ

Bố trí, sắp xếp giáo viên đúng chuyên môn, đồng đều giữa các bộ môn và phù hợp với khả năng của từng cán bộ- giáo viên- nhân viên.

Tạo điều kiện cho các giáo viên đi học nâng chuẩn.

Tuyên truyền, khuyến khích các giáo viên phát huy hết vai trò của mình trong công tác giảng dạy và giáo dục.

Thực hiện nghiêm túc chương trình, tự bồi dưỡng chuyên môn do cấp trên tổ chức. Thường xuyên tổ chức các chuyên đề, hội giảng ở trường để giáo viên học tập, rút kinh nghiệm trong giảng dạy.

Động viên cán bộ giáo viên theo học các lớp bồi dưỡng để nâng cao trình độ chính trị và chuyên môn nghiệp vụ.

Đẩy mạnh các hoạt động của tổ chuyên môn, nhóm chuyên môn. Tăng cường tự học, tự bồi dưỡng, xây dựng được lực lượng cốt cán trong mọi hoạt động.

Thường xuyên rèn luyện đội tuyển thể dục thể thao để nâng cao chất lượng các hoạt động TDTT do nhà trường, Phòng GD tổ chức.

Coi trọng các hoạt động của đoàn thể trong nhà trường (Công đoàn, đoàn đội, tổ chuyên môn, tổ chức Đảng...).

Phát động phong trào thi đua khuyến khích động viên cán bộ giáo viên, học sinh có thành tích trong dạy- học

Tăng cường công tác kiểm tra thống nhất từ 1 tiết trở lên, Thực hiện công tác thi đua khen thưởng, tài chính công khai, dân chủ, đánh giá công bằng.

- Công tác xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia

Tham mưu với Đảng uỷ, UBND, Phòng GD đầu tư kinh phí, mua sắm xây dựng trang thiết bị để phục vụ tốt cho công tác dạy và học. Xây dựng nhà trường khang trang, đảm bảo môi trường Xanh- Sạch - Đẹp .

- Công tác xã hội hoá giáo dục

Đẩy mạnh công tác xã hội hoá giáo dục. Huy động sức mạnh tổng hợp của toàn dân vào sự nghiệp phát triển giáo dục của địa phương. Xây dựng quỹ khuyến học, khuyến tài, quỹ giúp học sinh nghèo vượt khó...Phối hợp chặt chẽ giữa nhà trường gia đình và xã hội trong việc giáo dục học sinh.

Kết hợp UBND xã, Ban đại diện cha mẹ học sinh, hội khuyến học để làm tốt công tác tuyên truyền giáo dục, tranh thủ sự giúp đỡ, ủng hộ của các lực lượng xã hội đối với công tác giáo dục, tạo thêm cơ sở vật chất, cùng nhà trường nâng cao chất lượng hai mặt giáo dục.

Kết hợp với địa phương, nâng cao chất lượng hoạt động của TTHTCĐ để hoạt động tốt, thiết thực.

- Công tác quản lý chỉ đạo

Xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện.

Thực hiện đúng nghị quyết của hội nghị cán bộ công chức.

Quản lý tốt việc dạy và học theo đúng nề nếp, quy chế.

Tập thể CB- GV- NV đoàn kết nhất trí, cùng kết hợp để hoạt động nâng cao chất lượng giáo dục của đơn vị.

Phối hợp với công đoàn chỉ đạo công tác thi đua khen thưởng kịp thời phù hợp.

Làm tốt công tác tham mưu với các cấp uỷ Đảng, chính quyền địa phương và phòng giáo dục đào tạo để chỉ đạo, giúp đỡ, nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

Trên đây là kế hoạch phát triển giáo dục đào tạo giai đoạn 2016-2020 của trường THCS Phước Hòa./.

Nơi nhận:

- Phòng GD&ĐT;
- UBND xã;
- Các bộ phận;
- Lưu: VT.



HIỆU TRƯỞNG

Hoàng Đức Tú

DUYỆT CỦA PHÒNG GIÁO DỤC ĐÀO TẠO



Đặng Thanh Tuấn